

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày: 26-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh VA Liêm

Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Tấn V** (tên gọi khác: Mọi), sinh ngày: 11/4/1996, tại CL, Khánh Hoà. Nơi cư trú: Thôn Q, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hoà. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. VA hóa: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Nguyễn Văn Đệ, sinh năm: 1976. Mẹ: Lê Thị Hồng, sinh năm: 1978. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/10/2021, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố R khởi tố về tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị bắt từ ngày 22/8/2023. (Có mặt)

2. **Lê Hoàng L** (tên gọi khác: Bôn), sinh ngày: 30/8/2000, tại CL, Khánh Hoà. Nơi cư trú: Thôn TT, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hoà. Nghề nghiệp: Nhân viên cứu hộ. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. VA hóa: 8/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Lê Mật Chính, sinh năm: 1972. Mẹ: Bùi Thị Mai Hương, sinh năm: 1980. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/10/2021, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố R khởi tố về tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị bắt từ ngày 30/10/2023. (Có mặt)

3. **Đặng Tùng VA**, sinh ngày: 25/5/1985, tại R, Khánh Hoà. Nơi thường trú: Tổ dân phố HT, phường CPN, thành phố R, tỉnh Khánh Hoà. Nơi ở hiện tại:

Thôn TT, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Làm biển. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. VA hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Đặng Tùng Hy (chết). Mẹ: Trần Thị Bảy (chết). Vợ: có vợ đã ly hôn. Con: có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/8/2023. (Có mặt)

4. Trần Nguyễn Minh T, sinh ngày: 06/11/2001, tại Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn SC, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: thợ nhôm kính. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. VA hóa: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Trần Văn Thừa, sinh năm: 1970. Mẹ: Nguyễn Thị Đào, sinh năm: 1970. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/8/2023. (Có mặt)

- Người làm chứng:

+ Bà Đào Ngọc Trà M, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Thôn Tân Phú, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Ông Võ Minh C, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Thôn BGN, thị trấn CD, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Tổ dân phố NB, phường CN, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Tấn V là người nghiện ma túy. V thuê nhà trọ ở cùng Võ Minh C, Nguyễn Thị Kim Y tại tổ dân phố NB, phường CN, thành phố R. Vào ngày 21/8/2023, V đặt mua ma túy với giá 11.000.000 đồng của một người tên Nga (chưa rõ lai lịch) tại thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng và bán cho những người nghiện ma túy khác kiếm lời. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 13 giờ ngày 22/8/2023, tại nhà trọ V thuê ở; V bán cho Lê Hoàng L 01 tép ma túy với giá 250.000 đồng. Khi L đi đến khu vực cầu Nam thuộc tổ dân phố NB, phường CN, thành phố R thì bị phát hiện. Thu giữ của L 01 ống nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu A).

Lần 2: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/8/2023, tại nhà trọ V thuê ở; V bán cho Đặng Tùng VA 01 tép ma túy với giá 250.000 đồng. Khi VA đi đến khu vực cầu Nam thuộc tổ dân phố NB, phường CN, thành phố R thì bị phát hiện. Thu giữ của VA 01 ống nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu B).

Lần 3: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/8/2023, tại nhà trọ V thuê ở; V bán cho Trần Nguyễn Minh T 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng. Khi T đi đến khu vực cầu Nam thuộc tổ dân phố NB, phường CN, thành phố R thì bị phát hiện. Thu giữ của T 01 ống nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu C).

Tiến hành khám xét nơi ở của V ở tổ dân phố NB, phường CN, thành phố R thu giữ: 03 ống nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh

thể màu trắng (niêm phong ký hiệu D); 02 ống nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu E); 12 ống nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu F); 01 hộp nhựa dạng trụ tròn, bên trong có chứa 20 ống nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu G); 01 túi ni lông trong suốt bên trong có chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu H); 01 túi ni lông trong suốt bên trong có chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu K); 02 điện thoại di động; 700.000 đồng và một số đồ vật khác.

Tại Kết luận giám định số 406/2023/KL-KTHS ngày 28/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1316g là (loại) Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1468g là (loại) Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1595g là (loại) Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,7907g là (loại) Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu E gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,3951g là (loại) Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu F gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0632g là (loại) Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu G gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,9270g là (loại) Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu H gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,5155g là (loại) Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu K gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,9930g là (loại) Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ 19,1224g loại Methamphetamine (trong đó: thu giữ tại nhà trọ V thuê ở là 18,6845g; thu giữ của L là 0,1316g, VA là 0,1468g, T là 0,1595g.)

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Mẫu ký hiệu A, B, C đã sử dụng hết trong quá trình giám định.
- Hoàn lại tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu D, E, F, G, H, K còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 1,3514g; 2,0950g; 1,8010g; 2,7483g; 2,2763g; 6,7262g. Các mẫu vật được dán kín trong phong bì, có chữ ký niêm phong của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa.

Đối với V khai nhận mua ma túy của người tên Nga ở thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R chưa xác định được lai lịch của người tên Nga nên tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Võ Minh C, Nguyễn Thị Kim Y có hành vi thuê nhà trọ ở cùng với V nhưng không biết V cất giấu ma túy tại nhà trọ và bán ma túy tại đây nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Võ Minh C khai nhận C, người tên Tài (chưa rõ lai lịch) có hành vi tự ý sử dụng ma túy để trong nỏ của V tại nhà trọ. V không rủ, không biết C, Tài sử dụng ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với V.

Đối với Đào Ngọc Trà M có hành vi đi cùng Trần Nguyễn Minh T mua ma túy của V. Tuy nhiên, M không biết T mua ma túy của V nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với xe mô tô biển số 79K5-377.99, 79N6-7911, 79N2-023.15 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Tấn K chủ nhà trọ V thuê ở không biết V sử dụng nhà của mình cho thuê ở để cất giấu và bán ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với V khai nhận mua 11.000.000 đồng ma túy của người tên Nga ở thành phố Hồ Chí Minh rồi gửi về R qua nhà xe Huỳnh Gia vào sáng ngày 22/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R đã xác minh tại nhà xe Huỳnh Gia không nhận bưu phẩm nào từ người tên Nga tại thành phố Hồ Chí Minh gửi về thành phố R cho V nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSCR-HS ngày 25/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố bị cáo V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo L, VA, T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo V, L, VA, T về điều khoản như trên của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo V. Xử phạt bị cáo V từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo L, VA và T. Xử phạt bị cáo L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo VA từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo T 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, tiêu hủy: 16,9982g ma túy loại Methamphetamine; 01 đoạn ống thủy tinh, có một đầu hình cầu; 01 ống nhựa màu trắng; 01 hộp giấy màu đen; 01 hộp nhựa dạng trụ tròn; 01 cân tiểu ly; 01 chai nước AQUAFINA, bên trong có chứa chất lỏng, có gắn 01 ống thủy tinh và một đầu được ghép bằng các ống hút nhựa; 03 túi ni lông trong suốt bên trong có các túi ni lông nhỏ; 01 túi ni lông trong suốt bên trong có 33 ống nhựa rỗng; 08 ống nhựa rỗng; 05 ống thủy tinh; 01 hộp nhựa có 02 ngăn. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số tiền 700.000

đồng thu giữ của bị cáo V đã nộp vào tài khoản của Công an thành phố R tại Kho bạc Nhà nước thành phố R. Bị cáo V tiếp tục nộp 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, tất cả các người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tấn V, Lê Hoàng L, Đặng Tùng VA, Trần Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 22/8/2023, tại nhà trọ Nguyễn Tấn V thuê ở tại tổ dân phố NB, phường CN, thành phố R; V có hành vi 03 lần bán ma túy cho Lê Hoàng L, Đặng Tùng VA và Trần Nguyễn Minh T. Lê Hoàng L có hành vi tàng trữ trái phép 0,1316g ma túy loại Methamphetamine; Đặng Tùng VA có hành vi tàng trữ trái phép 0,1468g ma túy loại Methamphetamine; Trần Nguyễn Minh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1595g ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 19,1224g loại Methamphetamine, trong đó: thu giữ tại nhà trọ V thuê ở là 18,6845g.

Hành vi của bị cáo V có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Hành vi của các bị cáo L, VA, T có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 59/CT-VKSCR-HS ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố các bị cáo V, L, VA và T về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo V, L, VA và T là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, làm lan truyền các

bệnh truyền nhiễm cho xã hội, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo V là thanh niên trong độ tuổi lao động nhưng không làm những công việc lương thiện nuôi sống bản thân, giúp đỡ gia đình mà làm những việc vi phạm pháp luật làm phát sinh những tệ nạn khác đồng thời bị cáo lại có nhân thân xấu. Bị cáo L, VA và T có công việc làm nhưng lại sa đà vào con đường nghiện ma túy, bị cáo L có nhân thân xấu nên mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn bị cáo VA và T. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Ma túy còn lại sau giám định: 16,9982g ma túy loại Methamphetamine; 01 đoạn ống thủy tinh, có một đầu hình cầu; 01 ống nhựa màu trắng; 01 hộp giấy màu đen; 01 hộp nhựa dạng trụ tròn; 01 cân tiểu ly; 01 chai nước AQUAFINA, bên trong có chứa chất lỏng, có gắn 01 ống thủy tinh và một đầu được ghép bằng các ống hút nhựa; 03 túi ni lông trong suốt bên trong có các túi ni lông nhỏ; 01 túi ni lông trong suốt bên trong có 33 ống nhựa rỗng; 08 ống nhựa rỗng; 05 ống thủy tinh; 01 hộp nhựa có 02 ngăn. Các vật chứng này là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh là công cụ phạm tội của bị cáo V nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) đã nộp vào số tài khoản 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố R tại Kho bạc Nhà nước R là tiền do bị cáo V phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Tại phiên tòa, bị cáo V khai số tiền có được do bán ma túy ngày 22/8/2023 là 800.000 đồng, đã bị cơ quan Công an thành phố R thu giữ 700.000 đồng nên bị cáo V còn phải tiếp tục nộp 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Tấn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo Lê Hoàng L, Đặng Tùng VA, Trần Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Tấn V.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Hoàng L, Đặng Tùng VA và Trần Nguyễn Minh T.

Áp dụng khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

1.1. Bị cáo Nguyễn Tấn V 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn phạt tù tính từ ngày 22/8/2023.

1.2. Bị cáo Lê Hoàng L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/10/2023.

1.2. Bị cáo Đặng Tùng VA 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Bị cáo Trần Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

2.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 06 (sáu) phong bì niêm phong trên các phong bì có kí hiệu: D, E, F, G, H, K, mỗi phong bì được đóng 2 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa, có chữ ký, họ tên thành phần tham gia niêm phong của 06 phong bì gồm: Ông Nguyễn Khắc Huy, ông Nguyễn Hoàng Quang Anh và ông Nguyễn Lê Thành Phương. Theo Kết luận giám định số 406/2023/KL-KTHS ngày 28/8/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa thì các mẫu vật bên trong là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là: Mẫu ký hiệu D: 1,3514g, mẫu ký hiệu E: 2,0950g, mẫu ký hiệu F: 1,8010g, mẫu ký hiệu G: 2,7483g, mẫu ký hiệu H: 2,2763g, mẫu ký hiệu K: 6,7262g, (kèm theo kết luận giám định, biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định, biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ), không mở niêm phong kiểm tra bên trong.

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh, có một đầu hình cầu; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) hộp giấy màu đen kích thước (9x6x2,5)cm, trên hộp có dòng chữ Zipo; 01 (một) hộp nhựa dạng trụ tròn kích thước (9x4)cm; 01 (một) cân tiểu ly có kích thước (7,5x4,5x2)cm, mặt trước có dòng chữ Amput phía sau có dòng chữ “1*CR2032 Battery”; 01 (một) chai nước AQUAFINA thể tích 355ml, bên trong có chứa chất lỏng, có gắn 01 ống thủy tinh và một đầu được ghép bằng các ống hút nhựa; 03 (ba) túi ni lông trong suốt (dạng túi zip) có kích thước (8,5x5)cm, bên trong có các túi ni lông nhỏ; 01 (một) túi ni lông trong suốt (dạng túi zip) có kích thước (8,5x5)cm, bên trong có 33 ống nhựa rỗng; 06 (sáu) ống nhựa rỗng có đường kính 0,5cm; 03 (ba) ống nhựa rỗng có đường kính 0,1cm; 05 (năm) ống thủy tinh có đường kính 0,4cm; 01 (một) hộp nhựa giấy 02 ngăn kích thước (18x10x9)cm.

2.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, kiểu máy: CPH2325, số Imei: 867143064460538 (Tại thời điểm giao nhận điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng, máy không khởi động được nên không kiểm tra tình trạng bên trong máy, số IMEI và kiểu máy).

- Số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) đã nộp vào số tài khoản 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố R tại Kho bạc Nhà nước R.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R.)

- Bị cáo Nguyễn Tấn V nộp 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tấn V, Lê Hoàng L, Đặng Tùng VA, Trần Nguyễn Minh T mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Tấn V, Lê Hoàng L, Đặng Tùng VA và Trần Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND t.p R;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.p R;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án VA, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Công